TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **147**/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 25 - 8- 2021
V/v Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Thế Hùng

2. Bà Hoàng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa*:**

Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số 27/2021/TLST - HNGĐ ngày 22/02/2021 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 02/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị V, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh H

2. Bị đơn: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

ĐKHKTT: Thôn D, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh H.

Nơi ở hiện nay: Đường B, số 65/13, tổ 20 khu phố A, phường M, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2021 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn H lấy nhau tự nguyện, chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng đến ngày 04/4/2018 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến khi chị sinh cháu thứ 2 vào năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị bị bệnh nặng mà không rõ bệnh gì, khi đó gia đình nhà chồng và chồng không quan tâm đến chị. Vì thế, bố mẹ đẻ đón chị về chăm sóc, chữa bệnh và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì

đến nhau. Hiện nay chị không có thai nghén gì. Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Trịnh Hữu Tr, sinh ngày 05/11/2012 và cháu Trịnh Anh P sinh ngày 24/4/2018. Hiện nay, các cháu khỏe mạnh bình thường. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu P. Còn cháu Tr giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh H vắng mặt tại nơi cư trú, căn cứ địa chỉ nguyên đơn cung cấp, ngày 04 tháng 5 năm 2021 TAND huyện Yên Định ban hành Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho TAND thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương. Tại bản tự khai ngày 25/6/2021, anh Trịnh Văn H trình bầy như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị Trương Thị V. Anh và chị V kết hôn do hai bên tự nguyện, theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/4/2018 của UBND xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh H cấp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn. Nay chị V làm đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Hữu Tr, sinh ngày 05/11/2012 và cháu Trịnh Anh P sinh ngày 24/4/2018. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Trịnh Hữu Tr. Còn cháu Trịnh Anh P giao cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh H vắng mặt. Chị V vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và nuôi con, về tài sản chung và nghĩa vụ chung không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị V, đề nghị xử cho chị V được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cháu Trịnh Anh P, sinh ngày 24/4/2018 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh Hữu Tr, sinh ngày 05/11/2012 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng:

1.1. Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ theo chứng cứ tài liệu do nguyên đơn cung cấp, Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị V và anh H là đúng quy định về thẩm quyền xét xử, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

1.2. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Anh H có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, anh H không làm tròn chức năng, bổn phận của người chồng đối với vợ khi bị ốm đau bệnh tật. Đó là nguyên nhân chính dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Đánh giá thực trạng mâu thuẫn: Chị V và anh H sống ly thân gần 03 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh H đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị V xin ly hôn, về phía anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung*: Chị V và anh H có 02 con chung, chị V và anh H đã thống nhất với nhau việc phân chia trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng. Theo đó, chị V xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr.

HĐXX xét thấy: Sự thỏa thuận nuôi con của các bên phù hợp quy định của pháp luật, vì vậy HĐXX chấp nhận theo nguyện vọng của hai bên.Về cấp dưỡng nuôi con chị V và anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị V và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị V khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Trương Thị V được ly hôn anh Trịnh Văn H.

Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung. Giao cháu Trịnh Anh P, sinh ngày 24/4/2018 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trịnh Hữu Tr, sinh ngày 05/11/2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị V và anh H không yêu cầu.

Chị V và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn)* mà chị V đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh H, theo Biên lai thu số AA/2019/0005381 ngày 22/02/2021. Chấp nhận chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho chị V trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với anh H vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh H;
- Chi cục THADS Yên Định;
- UBND TTr L;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng